

Danh sách thí sinh đạt giải cuộc thi vẽ tranh quốc tế về môi trường dành cho trẻ em lần thứ 16

| Giải                      | Thí sinh đạt giải         | Tuổi | Nơi sinh sống |
|---------------------------|---------------------------|------|---------------|
| Kao Kirei Grand Prize (1) | Yeung Anya Lee            | 6    | Hong Kong     |
| Kao Special Prize (8)     | Bantita Mungdee           | 14   | Thái Lan      |
|                           | Barra Antasena Wibisono   | 13   | Indonesia     |
|                           | Biprojit Saha             | 10   | Bangladesh    |
|                           | Koki Takabayashi(高林 洸希)   | 8    | Nhật Bản      |
|                           | Lam Yui Sum               | 10   | Hong Kong     |
|                           | Michimasa Koiso (小磯 道允)   | 11   | Nhật Bản      |
|                           | Rachata Kannikaklang      | 13   | Thái Lan      |
|                           | Siriphum Meunaphai        | 14   | Thái Lan      |
| Jury's Sepcial Prize (7)  | Aurgho Chakraborty        | 9    | Bangladesh    |
|                           | Nadia Earlyta Arsyfa      | 12   | Indonesia     |
|                           | Jinatta Banjongpisan      | 10   | Thái Lan      |
|                           | Jirapinya Lekkla          | 9    | Thái Lan      |
|                           | Ng Geraldine              | 15   | Hong Kong     |
|                           | Jillian Josephine Harsono | 13   | Indonesia     |
|                           | Serena Vera Ho            | 14   | Đài Loan      |
| Kao Employee Prize (1)    | Doan Tung Chi             | 13   | Việt Nam      |
| Honorable Mention (14)    | Aphinan Sornjinda         | 12   | Thái Lan      |
|                           | Beh Eena                  | 10   | Malaysia      |
|                           | Dao Dieu Nhien            | 7    | Việt Nam      |
|                           | Edison Lee                | 12   | Đài Loan      |
|                           | Faiza Saiara Saba         | 6    | Bangladesh    |
|                           | Kazi Rafia Nurhan Mahee   | 11   | Bangladesh    |
|                           | Li Xinyue                 | 10   | Trung Quốc    |
|                           | Lim Shan Qian             | 10   | Malaysia      |
|                           | Maddline Cheng            | 9    | Đài Loan      |
|                           | Natcha Bai-Bua Nalampoon  | 12   | Đài Loan      |
|                           | Nguyen Ngoc An Thu        | 13   | Việt Nam      |
|                           | Phonsiri Saiying          | 11   | Thái Lan      |
|                           | Sahaj Chaturbhuj Ramani   | 12   | Ấn Độ         |
|                           | Serah Wan Xin David       | 7    | Singapore     |

\*Tên thí sinh được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái

| Giải            | Tên nhóm                                             | Quốc gia   |
|-----------------|------------------------------------------------------|------------|
| Group Prize (5) | Ban Công tác Phụ nữ của Hệ thống Giáo dục Thượng Hải | Trung Quốc |
|                 | UPT SMPN 14 GRESIK                                   | Indonesia  |
|                 | MTsN 1 PASURUAN                                      | Indonesia  |
|                 | MTs KHA WAHID HASYIM                                 | Indonesia  |
|                 | Lớp nhạc hoạ Tiny Sun                                | Việt Nam   |

\*Liệt kê theo thứ tự số lượng tác phẩm dự thi / Tên được liệt kê không kèm theo danh xưng.